

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TÂY NINH  
 HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN  
 TRUNG TÂM THÔNG TIN, ỨNG DỤNG TIẾN BỘ  
 KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2016

KẾT QUẢ KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2016 CỦA  
 TRUNG TÂM THÔNG TIN, ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Vị trí chức danh đăng ký dự tuyển	Điểm học tập	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển
01	Nguyễn Thị Hồng Diễm	28/06/1992	Ninh Sơn, TN	Đại học	CNSH	1	140.1	163	303.1	X
02	Trần Thị Kim Sa	21/4/1984	Hòa Thành, TN	Đại học	CNSH	1	Vắng	Vắng	Vắng	
03	Quang Hồng Vân	18/2/1993	Hòa Thành, TN	Đại học	CNSH	2	147.4	106	253.4	X
04	Dương Đăng Thanh	16/7/1993	Trảng bàng, TN	Đại học	CNSH	3	137.4	158	280.64	X
05	Hồ Quốc Phụng	20/5/1990	Gò Dầu, TN	Đại học	CNSH	3	133.2	38	171.2	
06	Nguyễn Thị Minh Khánh	8/8/1989	Hòa Thành, TN	Đại học	CNSH	3	146	100	246	
07	Đỗ Thị Phương Thảo	21/1/1992	Châu Thành, TN	Đại học	Môi Trường	4	146	00	146	
08	Mai Hoàng Phương	15/6/1984	Hòa Thành, TN	Đại học	Môi Trường	4	Vắng	Vắng	Vắng	
09	Nguyễn Minh Phát	27/04/1990	Hòa Thành, TN	Đại học	Sinh Thái	4	129.8	153	282.8	X
10	Nguyễn Thanh Quang	25/02/1990	Châu Thành, TN	Thạc sĩ	Quản trị KD	5	144.7	90	234.7	
11	Nguyễn Thị Hằng	2/4/1985	Châu Thành, TN	Đại học	Kế Toán	6	Vắng	Vắng	Vắng	
12	Huyền Thị Liễu	18/2/1990	Hòa Thành, TN	Đại học	Kế Toán	6	134.4	62	164.4	
13	Lê Thủy Uyên Phương	28/2/1981	P3, Tp. TN	Đại học	Kế Toán	6	134.2	40	174.2	
14	Châu Thành Huyền	23/4/1990	Hòa Thành, TN	Đại học	Kế Toán	6	135.66	145	280.66	
15	Dương Thị Mỹ Tiên	28/1/1992	Ninh Sơn, Tp. TN	Đại học	Kế Toán	6	Vắng	Vắng	Vắng	



16	Nguyễn Thị Mỹ Phương	1/1/1985	P3, Tp. TN	Đại học	Kế Toán	6	129.36	166	295.36	x
17	Đặng Thị Thu Nguyệt	25/7/1990	Tân Châu, TN	Đại học	Thực Phẩm	7	121	84	205	
18	Cao Phi Yến	5/6/1984	P3, Tp. TN	Cao Đẳng	Thực Phẩm	7	122.64	160	282.64	x
19	Nguyễn Văn Vinh	2/10/1992	Nghệ An	Cao Đẳng	Điện CN	8	135	128	263	x

**Ghi Chú:**

Vị Trí	Tên vị trí việc làm
1	- Chuyển giao, đào tạo, tập huấn nhân rộng các ứng dụng trong Công nghệ Sinh học.
2	- Xây dựng điểm nuôi trồng thử các cây có hoạt tính sinh học.
3	- Nghiên cứu giống cây trồng mới, sản phẩm, chế phẩm sinh học.
4	- Tư vấn môi trường.
5	- Tư vấn, đào tạo, liên doanh, liên kết, tìm kiếm và chăm sóc khách hàng.
6	- Kế toán viên.
7	- Thực hiện đề tài, dự án khoa học công nghệ ( <i>trừ lĩnh vực công nghệ sinh học</i> ).
8	- Đo lường, kiểm định, giám định, cơ giới hóa, công nghệ sau thu hoạch.

**Cách tính điểm xét tuyển**

- a) Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.
- b) Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.
- c) Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tin chỉ thi điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.
- d) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

e) Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại Khoản a, Khoản b và Khoản d.

Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính tại Khoản c và Khoản d.

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Văn Lai**



